

*

Số 139 -KH/TU

KẾ HOẠCH

**quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý
nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 và rà soát bổ sung quy hoạch
nhiệm kỳ 2020 – 2025, 2021 – 2026**

Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ (*viết tắt là Quy định số 50-QĐ/TW*) và Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ (*viết tắt là Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW*); Kế hoạch số 117-KH/TU ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về quy hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý của quận, huyện, thành phố Thủ Đức, đảng ủy trực thuộc Thành ủy; sở, ban, ngành, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thành phố và tương đương nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 – 2031 (*viết tắt là Kế hoạch số 117-KH/TU*);

Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức xây dựng Kế hoạch quy hoạch cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 – 2031 và rà soát bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020 – 2025, 2021 – 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt thành phố, người đứng đầu các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

1.2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Yêu cầu

2.1. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và

định hướng nhiệm kỳ kế tiếp; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với các khâu khác trong công tác cán bộ.

2.2. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ và từng cán bộ, nhất là kết quả nhận xét, đánh giá, xếp loại năm 2021 trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền, bảo đảm thời gian, tiến độ theo quy định. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện; không để phát sinh tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ; thực hiện tốt công tác tư tưởng, quán triệt chủ trương, nguyên tắc, quy định, hướng dẫn về công tác quy hoạch cho cán bộ, đảng viên trước, trong và sau khi thực hiện công tác quy hoạch cán bộ.

2.3. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”.

Quy hoạch “động” là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ, những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác có phẩm chất, năng lực, uy tín, triển vọng phát triển.

Quy hoạch “mở” được hiểu là không khép kín trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

- Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ: trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

- Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí: (1) phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; (2) năng lực công tác: kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; (3) uy tín: kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có); (4) chiều hướng, triển vọng phát triển: khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

II. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; bảo đảm cân đối, hài hòa, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ cấp thành phố với cơ sở, cơ quan, đơn vị, địa bàn và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị với quy hoạch cán bộ cấp chiến lược, cán bộ chủ chốt của thành phố.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy các cấp).

6. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 03 tháng.

7. Cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc cán bộ đã từ trần, nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc thì cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bổ phiếu theo quy định. Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

8. Hiệu lực quy hoạch: Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch, đảm nhiệm chức danh cao hơn hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

9. Nhiệm kỳ quy hoạch: Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

10. Các chức danh đồng thời quy hoạch theo quy định phải được quy hoạch tương ứng như: Bí thư Thành ủy Thủ Đức gắn với quy hoạch Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; Phó Bí thư Thành ủy Thủ Đức gắn với quy hoạch Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; Phó Bí thư Đảng ủy phường gắn với quy hoạch Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; Bí thư cấp ủy gắn với quy hoạch chức danh cấp trưởng; Phó Bí thư cấp ủy gắn với quy hoạch cấp phó¹. Trường hợp cán bộ được giới thiệu quy hoạch từ 04 chức danh lãnh đạo, quản lý trở lên trong một cấp thì cấp có thẩm quyền đề nghị chỉ biểu quyết tối đa 03 chức danh cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

11. Đối với quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thủ Đức: các đồng chí giữ chức vụ Phó Bí thư cấp ủy, Phó các ban, cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành ủy Thủ Đức mà được xác định là có cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thì không cần điều kiện phải được quy hoạch vào chức danh cấp trưởng tương ứng.

12. Cấp nào bổ nhiệm cán bộ cấp đó phê duyệt quy hoạch cán bộ, trừ các trường hợp thẩm quyền quy hoạch được phân cấp cho cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên hoặc phân cấp cho cấp dưới theo quy định.

13. Không quy hoạch chức danh cao hơn đối với cán bộ, đảng viên được xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở xuống của năm trước liền kề; các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy hoạch theo quy định hiện hành.

14. Việc thành lập Ban kiểm phiếu tại các hội nghị:

- Ban kiểm phiếu là các thành viên dự hội nghị không có tên trong danh sách giới thiệu quy hoạch, không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được giới thiệu quy hoạch.

- Khi cần thiết thì có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu gồm nhân sự chủ yếu là chuyên viên của Ban Tổ chức cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy và chuyên viên của cơ quan tham mưu giúp việc cùng cấp có am hiểu về chuyên môn nghiệp vụ.

- Sử dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu khi cần thiết.

¹ Đối với Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích: quy hoạch tương ứng chức danh Bí thư cấp ủy gắn với quy hoạch Chủ tịch Hội đồng thành viên, Phó Bí thư cấp ủy gắn với quy hoạch Giám đốc

15. Việc giới thiệu và đưa vào danh sách quy hoạch phải đảm bảo thực chất, khả thi; cán bộ được giới thiệu quy hoạch phải có khả năng bố trí, bổ nhiệm tiếp cận chức danh quy hoạch. Tuyệt đối tránh tâm lý quy hoạch hình thức, quy hoạch cho đủ số lượng mà không quan tâm việc bố trí, sử dụng sau quy hoạch. Trường hợp các chức danh quy hoạch chưa đủ số lượng do nguồn cán bộ chưa đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, chưa đủ cơ cấu nữ, cơ cấu trẻ... thì để trống (khuyết) sẽ thực hiện rà soát, bổ sung hằng năm.

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, ĐỘ TUỔI, SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN QUY HOẠCH CÁN BỘ

1. Đối tượng

Đối tượng quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức thực hiện theo Phụ lục 1A, 1B đính kèm.

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức quản lý và các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường thực hiện theo Phụ lục 1C đính kèm.

2. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Về trình độ chuyên môn: phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh được quy hoạch.

- Về trình độ lý luận chính trị:

- + Cán bộ quy hoạch các chức danh cấp trưởng cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh quy hoạch, đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- + Cán bộ quy hoạch các chức danh cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- Cán bộ được quy hoạch chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

Ví dụ: Đối với quy hoạch chức danh Trưởng các Ban Đảng Thành ủy, tại thời điểm xem xét quy hoạch, nhân sự không nhất thiết phải đáp ứng đầy đủ một số tiêu chuẩn sau: đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp phường; có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

3. Về độ tuổi

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ, giai đoạn kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 01 nhiệm kỳ, giai đoạn kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

4. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

- *Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp:* chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan của Đảng là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

- *Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch:* là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

5. Phương pháp tính tuổi quy hoạch

Tuổi quy hoạch được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, cụ thể như sau:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Thời điểm tính tuổi: kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030: cấp xã tháng 4/2025, cấp huyện tháng 6/2025.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031: tháng 5/2026.

+ Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của nhiệm kỳ kế tiếp được xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 5 năm (60 tháng).

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên.

(Kèm theo phụ lục 1)

6. Về hệ số, số lượng cán bộ quy hoạch

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

Ví dụ:

Đảng bộ huyện A được xác định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành là 41 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ là 13 đồng chí; số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra là 09 đồng chí. Số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: (1) Ủy viên Ban Chấp hành: 41 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 61,5 người, làm tròn thành 62 người; (2) Ủy viên Ban Thường vụ: 13 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 19,5 người, làm tròn thành 20 người; (3) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra: 9 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 13,5 người, làm tròn thành 14 người.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

+ Mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 03 cán bộ.

Ví dụ: theo quy định, Ban Tổ chức Huyện ủy có 2 phó trưởng ban, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: 2 đồng chí nhân với 3 thì tối đa là 6 người.

+ Một cán bộ quy hoạch không quá 3 chức danh ở cùng một cấp (không bao gồm chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy các cấp).

Ví dụ:

Đồng chí Nguyễn Văn A, Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy X nhiệm kỳ 2020 - 2025 được giới thiệu quy hoạch tối đa 3 chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

7. Về cơ cấu

Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng:

- Cán bộ trẻ đối với cấp huyện và tương đương (dưới 40 tuổi) từ 15% trở lên, đối với cấp xã (dưới 35 tuổi) từ 15% trở lên.

- Cán bộ nữ không dưới 25%, phần đầu 30% trở lên; cấp xã, cấp huyện và tương đương trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

- Tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực.

- Đối với các ngành, đơn vị đặc thù phần đầu đảm bảo các tỷ lệ theo yêu cầu chung gắn với đặc điểm, tình hình đơn vị.

8. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Hàng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trong quý II, chậm nhất tháng 6; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch. Đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch nộp hồ sơ về Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh trước ngày 01 tháng 10 hằng năm.

9. Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình và đầy đủ hồ sơ nhân sự, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc; đối với những trường hợp cần thêm thời gian để thẩm tra xác minh về tiêu chuẩn chính trị, cơ quan tham mưu thẩm định phê duyệt quy hoạch báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung sau khi có kết luận đủ điều kiện về tiêu chuẩn chính trị theo quy định.

IV. QUY TRÌNH, HỒ SƠ NHÂN SỰ

1. Quy trình quy hoạch

Quy trình quy hoạch gồm 02 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác. Thực hiện theo Phụ lục 2.

2. Hồ sơ nhân sự: Thực hiện theo Phụ lục 3.

V. THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG CÔNG TÁC QUY HOẠCH

1. Thẩm quyền và trách nhiệm chung

Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác quy hoạch cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, nhận xét, đánh giá và trình Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của thành phố Thủ Đức theo quy định.

- Căn cứ quy hoạch đã được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm cụ thể

2.1. Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Thành ủy Thủ Đức; Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

2.2. Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức căn cứ kế hoạch này, hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện và phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Thủ Đức; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và cấp ủy cơ sở trực thuộc, các chức danh cán bộ chủ chốt diện Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức quản lý:

- Trưởng, Phó các Ban Thành ủy; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Chánh, Phó Văn phòng Thành ủy.

- Phó các Ban Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thủ Đức; Trưởng, Phó các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức; Bí thư, Phó Bí thư Thành Đoàn thành phố Thủ Đức.

- Trưởng, Phó các phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích.

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

- Trưởng, Phó các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

2.3. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo, cho ý kiến đối với việc thực hiện công tác quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức quản lý thuộc khối chính quyền (các phòng, ban, cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc); chỉ đạo phòng Nội vụ, phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố tham mưu đề xuất quy hoạch đối với nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc theo thẩm quyền trước khi trình Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức phê duyệt.

Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo thực hiện và phê duyệt quy hoạch nguồn nhân sự đến năm 2030 đối với chức danh Kiểm soát viên, Kế toán trưởng các Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một viên Dịch vụ công ích.

*** Lưu ý:** Phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy thẩm định tiêu chuẩn chính trị nhân sự được đề xuất quy hoạch trước thực hiện phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền.

2.4. Giao Ban Tổ chức Thành ủy

- Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện quy trình phê duyệt quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và cấp ủy cơ sở trực thuộc, các chức danh cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức quản lý theo phân cấp.

- Chủ trì, phối hợp các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác (khi cần thiết hoặc theo yêu cầu) để các địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

- Tham mưu tổng kết, sơ kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quy hoạch cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.5. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan liên quan

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy thực hiện kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2.6. Đối với Đảng ủy cơ sở

Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch, báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức (qua Ban Tổ chức Thành ủy) phê duyệt quy hoạch theo phân

cấp đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức quản lý được nêu tại mục 2.2 phần V.

2.7. Đối với các đơn vị ngành dọc trực tiếp quản lý: thực hiện quy trình quy hoạch cán bộ theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên; đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch theo quy định về Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức (*thông qua Ban Tổ chức Thành ủy*); trên cơ sở ý kiến đề nghị của cấp có thẩm quyền ngành dọc cấp trên, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, hiệp y quy hoạch cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ. Khi có quyết định và kết quả phê duyệt quy hoạch của các chức danh lãnh đạo quản lý, gửi 01 bộ về Ban Thường vụ Thành ủy (*thông qua Ban Tổ chức Thành ủy*) để được biết và phối hợp thực hiện công tác cán bộ.

Trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch của ngành dọc; quy định của Đảng và cấp ủy cấp trên về cơ cấu giữ chức vụ Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy; tình hình, yêu cầu nhiệm vụ chính trị cụ thể của đơn vị, thực hiện nguyên tắc Bí thư, Phó Bí thư Chi, Đảng bộ cơ sở là cấp trưởng (hoặc cấp phó), người đứng đầu tổ chức đoàn thể chính trị xã hội...tham gia cấp ủy để đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức cơ sở đảng tại cơ quan, đơn vị.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố Thủ Đức căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện công tác quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 – 2031 và rà soát bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020 – 2025, 2021 – 2026 (đối với các tổ chức bầu cử khác, nhiệm kỳ thực hiện theo điều lệ của các tổ chức đó) phù hợp tình hình, quy mô, tính chất, lĩnh vực hoạt động và yêu cầu thực tiễn địa phương, đơn vị, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, chặt chẽ, dân chủ, công bằng, công tâm, khách quan, minh bạch, đúng quy định.

2. Giao Ban Tổ chức Thành ủy:

- Theo dõi, hướng dẫn, phối hợp với các Ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ của thành phố và cơ sở. Phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức hướng dẫn quy trình công tác quy hoạch cán bộ đối với các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Tổng hợp, thẩm định trình Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức xem xét phê duyệt quy hoạch của cơ sở và các chức danh diện Thành ủy Thủ Đức quản lý được nêu tại mục 2.2 phần V.

- Tham mưu thực hiện quy trình phê duyệt quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; báo cáo đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh Bí thư,

Phó Bí thư Thành ủy Thủ Đức; Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

3. Thời gian hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ như sau:

- Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở; các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, Tờ trình đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy*) phê duyệt quy hoạch: **thực hiện trước ngày 15 tháng 7 năm 2022.**

- Ban Tổ chức Thành ủy hoàn thành việc thẩm định, trình phê duyệt **trước ngày 15 tháng 8 năm 2022.**

4. Công khai danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

5. Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026, trước thời điểm ban hành Quy định số 50-QĐ/TW thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa được phê duyệt quy hoạch, thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 50-QĐ/TW trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.

6. Các nội dung quy định trước đây về công tác quy hoạch cán bộ nêu tại Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021; nội dung các văn bản của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác quy hoạch cán bộ khác với Kế hoạch này không còn giá trị thực hiện.

7. Thành lập Tổ công tác, Tổ giúp việc

7.1. Tổ công tác

- Thành phần:

+ Đồng chí đại diện Thường trực Thành ủy.

+ Trưởng các Ban Đảng Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và Chánh Văn phòng Thành ủy Thủ Đức.

+ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

- *Chức năng, nhiệm vụ:* Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trong suốt quá trình thực hiện công tác quy hoạch theo Quy định số 50-QĐ/TW, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, Kế hoạch số 117-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức.

7.2. Tổ giúp việc

- Thành phần:

+ Đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy

+ Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Thành ủy

- *Chức năng, nhiệm vụ:* Tham mưu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị các nội dung liên quan về công tác quy hoạch trong suốt quá trình thực hiện công tác quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031; rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026.

Giao Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu quyết định thành lập Tổ giúp việc theo Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cấp ủy, cơ quan, đơn vị kịp thời trao đổi với Ban Tổ chức Thành ủy báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Đồng chí Nguyễn Văn Nên - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (*để báo cáo*),
- Ban Tổ chức Thành ủy TP. Hồ Chí Minh (*để báo cáo*),
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thủ Đức,
- Các Ban Đảng Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội,
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Văn phòng Thành ủy (CVP, PCVP, TH/Uyên),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Hiếu

PHỤ LỤC 1

MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/TU, ngày tháng 6 năm 2022
của Ban Thường vụ Thành ủy)

1. Quy hoạch chức danh cao hơn: Thống nhất thực hiện chủ trương chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch tái cử, tái bổ nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm.

Ví dụ:

Đồng chí Nguyễn Văn B hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn B vào quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; nếu đồng chí có đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì giới thiệu vào danh sách quy hoạch Phó Bí thư, Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý: lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy định của Đảng về bố trí cán bộ.

Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Thị C, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường nhiệm kỳ 2020 - 2025, nếu được giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy phường nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- Đồng chí Nguyễn Văn D, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2020 - 2025, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì xem xét, giới thiệu quy hoạch Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường nhiệm kỳ 2025 - 2030 đồng thời quy hoạch tối đa ba chức danh (một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp).

3. Xác định tuổi² đối với các chức danh quy hoạch

3.1. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1

² Lưu ý: (1) Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định. (2) Cán bộ nữ không thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn thì việc xác định tuổi quy hoạch tương ứng ở cột độ tuổi của nữ.

3.1.1. Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030

Chức danh cấp ủy, lãnh đạo các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây ³
Huyện	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây ⁴

3.1.2. Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2026 - 2031

Chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan Nhà nước các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031	
	Nam	Nữ
	Sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây ⁵	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây ⁶

3.1.3. Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (xác định theo thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức nhiệm kỳ hiện tại cộng với 60 tháng)

³ **Ví dụ 1:** Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ), sinh **tháng 01/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2025) = **5 năm 01 tháng** công tác (nếu tính sinh tháng 12/1971, thì thiếu 04 tháng).

⁴ **Ví dụ 2:** Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ), sinh **tháng 02/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 4 tháng** (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2025) = **5 năm** công tác.

⁵ **Ví dụ 5:** Đồng chí Nguyễn Văn B (nam), sinh **tháng 5/1969**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **62 tuổi - 57 tuổi** (tuổi tại thời điểm bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân tháng 5/2026) = **5 năm** công tác.

⁶ **Ví dụ 6:** Đồng chí Nguyễn Thị D (nữ), sinh **tháng 9/1972**, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là **58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng** (tuổi tại thời điểm bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân tháng 5/2026) = **5 năm** công tác.

(a) Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2029 - 2034
(cấp xã tháng 3/2029, cấp huyện tháng 5/2029)

Chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2029 - 2034	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 3/1972 trở lại đây	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây ⁷
Huyện	Sinh từ tháng 5/1972 trở lại đây ⁸	Sinh từ tháng 9/1974 trở lại đây ⁹

(b) Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ nhiệm kỳ 2026 - 2031 (cấp xã tháng 4/2026, cấp huyện tháng 6/2026)

Chức danh lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2026 - 2031
Xã	Sinh từ tháng 9/1972 trở lại đây ¹⁰
Huyện	Sinh từ tháng 10/1972 trở lại đây ¹¹

(c) Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động nhiệm kỳ 2028 - 2033 (cấp xã tháng 6/2028, cấp huyện tháng 9/2028)

Chức danh lãnh đạo Liên đoàn Lao động các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028 - 2033	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây ¹²

⁷ Ví dụ 7: Đồng chí Nguyễn Thị E (nữ), sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 6 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 3/2029) = 5 năm 02 tháng công tác (nếu tính sinh tháng 8/1974, thì thiếu 03 tháng).

⁸ Ví dụ 8: Đồng chí Nguyễn Văn C (nam), sinh tháng 5/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 62 tuổi - 57 tuổi (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = 5 năm công tác.

⁹ Ví dụ 9: Đồng chí Nguyễn Thị G (nữ), sinh tháng 9/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 59 tuổi 8 tháng - 54 tuổi 8 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 5/2029) = 5 năm công tác.

¹⁰ Ví dụ 11: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ), sinh tháng 9/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 7 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2026) = 5 năm 1 tháng công tác (nếu tính sinh tháng 8/1972, thì thiếu 04 tháng).

¹¹ Ví dụ 12: Đồng chí Nguyễn Thị M (nữ), sinh tháng 10/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 8 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2026) = 5 năm công tác.

¹² Ví dụ 14: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ), sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 6/2028) = 5 năm công tác.

Huyện	Sinh từ tháng 9/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 5/1974 trở lại đây ¹³
-------	-------------------------------------	---

(d) Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân nhiệm kỳ 2028 - 2033 (*cấp xã tháng 5/2028, cấp huyện tháng 6/2028*)

Chức danh lãnh đạo Hội Nông dân các cấp	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2028 - 2033	
	Nam	Nữ
Xã	Sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1974 trở lại đây ¹⁴
Huyện	Sinh từ tháng 6/1971 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1974 trở lại đây ¹⁵

(e) Chức danh lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2027 - 2032 (*cấp xã tháng 5/2027, cấp huyện tháng 8/2027*). Ban Bí thư Trung ương Đoàn sẽ có hướng dẫn cụ thể cơ bản thực hiện theo nguyên tắc trên, đồng thời đảm bảo đồng bộ với độ tuổi cán bộ Đoàn theo Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08 tháng 02 năm 2010 của Ban Bí thư.

3.2. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng nêu tại mục 3.1) cộng thêm 5 năm (60 tháng) và theo lộ trình tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

3.3. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Việc xác định độ tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp và nhiệm kỳ hiện tại cơ bản thực hiện như phương pháp tính nêu tại mục 5 phần III. Vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ kế tiếp, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ phải còn thời gian công tác ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và ít nhất 120 tháng đối với đối tượng 2.

¹³ Ví dụ 15: Đồng chí Nguyễn Thị N (nữ), sinh tháng 5/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 9/2028) = 5 năm công tác.

¹⁴ Ví dụ 17: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ), sinh tháng 01/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 5/2028) = 5 năm công tác.

¹⁵ Ví dụ 18: Đồng chí Nguyễn Thị T (nữ), sinh tháng 02/1974, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP là 59 tuổi 4 tháng - 54 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2028) = 5 năm công tác.

4. Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026, trước thời điểm ban hành Quy định số 50-QĐ/TW, thì quyết định quy hoạch vẫn có giá trị. Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy hoạch rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 50-QĐ/TW trước khi xem xét phê duyệt quy hoạch.

5. Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức: các đơn vị đã và chuẩn bị tiến hành đại hội trong năm 2022, thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch theo quy định và thực hiện quy hoạch lần đầu của nhiệm kỳ kế tiếp vào năm thứ hai sau đại hội (Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố, Hội Chữ Thập đỏ, ...); các đơn vị chưa đến nhiệm kỳ tổ chức đại hội thì thực hiện rà soát, bổ sung theo quy hoạch.

PHỤ LỤC 1A
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUẢN LÝ

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày tháng 6 năm 2022
của Ban Thường vụ Thành ủy)

Quy hoạch chức danh bí thư Thành ủy Thủ Đức; phó bí thư Thành ủy Thủ Đức; chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

1. Chức danh Bí thư Thành ủy Thủ Đức

(1) Đối tượng 1: Phó bí thư Thành ủy Thủ Đức; chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các chức danh tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các chức danh tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Chức danh phó bí thư Thành ủy Thủ Đức

(1) Đối tượng 1: Ủy viên ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các chức danh tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức; cấp trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức và các chức danh tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

(1) Đối tượng 1: Phó bí thư Thành ủy Thủ Đức; Ủy viên ban thường vụ Thành ủy Thủ Đức; phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các chức danh tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức; cấp trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức và các chức danh tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

4. Chức danh phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

(1) Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức; cấp trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức; bí thư đảng ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và các chức danh tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: cấp phó phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức; phó bí thư đảng ủy, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và các chức danh tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 1B

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN THƯỜNG VỤ, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày tháng 6 năm 2022
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

1. Đối tượng 1: cấp trưởng, cấp phó (được quy hoạch chức danh cấp trưởng) các phòng, ban, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức và tương đương; bí thư, phó bí thư cấp ủy (được quy hoạch chức danh bí thư) trực thuộc Thành ủy Thủ Đức¹⁶; chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Thành ủy Thủ Đức và tương đương; phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; trưởng các đoàn thể phường và tương đương; cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức và tương đương¹⁷.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. QUY HOẠCH BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY THỦ ĐỨC

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thủ Đức và các chức danh tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: cấp trưởng, cấp phó (được quy hoạch chức danh cấp trưởng) phòng, ban, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Thủ Đức và tương đương; bí thư, phó bí thư cấp ủy (được quy hoạch chức danh bí thư) trực thuộc Thành ủy Thủ Đức.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

¹⁶ Đối với cấp phó có cơ cấu ủy viên ban chấp hành đảng bộ thì áp dụng nguyên tắc số 11 của Kế hoạch này.

¹⁷ Đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu (trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, có thành tích nổi trội).

PHỤ LỤC 1C
ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY THỦ ĐỨC QUẢN LÝ
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày tháng 6 năm 2022
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. CẤP THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

1. Chức danh cấp trưởng phòng, ban, cơ quan, đơn vị

(1) Đối tượng 1: cấp phó phòng, ban, cơ quan, đơn vị; bí thư đảng ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân phường và tương đương

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy¹⁸; phó bí thư đảng ủy, phó chủ tịch ủy ban nhân dân phường; trưởng, phó phòng, ban, khoa, đội, ... tham mưu của cơ quan, đơn vị (nếu có) và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Chức danh cấp phó phòng, ban, cơ quan, đơn vị; ủy viên ủy ban kiểm tra Thành ủy

(1) Đối tượng 1: phó bí thư đảng ủy, phó chủ tịch ủy ban nhân dân phường; trưởng, phó phòng, ban, khoa, đội, ... tham mưu của cơ quan, đơn vị (nếu có) và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị và tương đương.

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Chức danh chủ tịch Hội đồng thành viên các Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích

(1) Đối tượng 1: Giám đốc công ty và các chức danh tương đương.

¹⁸ Gắn với thực hiện Kết luận 23-KL/TW ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: thành viên Hội đồng thành viên, phó giám đốc công ty và các chức danh tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

4. Chức danh giám đốc các Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích

(1) Đối tượng 1: thành viên Hội đồng thành viên, phó giám đốc công ty và các chức danh tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: trưởng phòng, ban trực thuộc công ty và các chức danh tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 (nếu có) và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

5. Chức danh thành viên Hội đồng thành viên, phó giám đốc các Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích

(1) Đối tượng 1: trưởng phòng, ban trực thuộc các công ty và các chức danh tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: phó phòng, ban trực thuộc các công ty và các chức danh tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 (nếu có) và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. CẤP CƠ SỞ

1. Chức danh Bí thư đảng ủy phường

(1) Đối tượng 1: Phó bí thư đảng ủy phường; chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy phường; phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Chức danh phó bí thư đảng ủy phường

(1) Đối tượng 1: Ủy viên ban thường vụ đảng ủy phường; phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ phường; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, cấp trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

3. Chức danh chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

(1) Đối tượng 1: Phó bí thư đảng ủy phường; Ủy viên ban thường vụ đảng ủy phường; phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ phường; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, cấp trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

4. Chức danh phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

(1) Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành đảng bộ phường; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, cấp trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, cấp phó các đoàn thể chính trị - xã hội phường, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phường

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

5. Quy hoạch ban chấp hành đảng bộ phường

(1) Đối tượng 1: cấp trưởng, cấp phó Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 2: cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phường¹⁹.

Các đồng chí này phải ~~được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và~~ còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

6. Quy hoạch ban thường vụ đảng ủy phường

(1) Đối tượng 1: ủy viên ban chấp hành đảng bộ phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 02 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

(2) Đối tượng 1: cấp trưởng, cấp phó Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 02 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

¹⁹ Đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu (trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, có thành tích nổi trội).

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày tháng 6 năm 2022
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH CÁN BỘ NHIỆM KỲ KẾ TIẾP TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức quản lý. (3) Nhận xét, đánh giá từng cán bộ dự kiến giới thiệu quy hoạch chức danh cao hơn trên cơ sở đánh giá, xếp loại thông qua kiểm điểm của năm trước liền kề (có bổ sung đánh giá đến thời điểm giới thiệu) kèm kết quả xếp loại 02 năm gần nhất.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị cấp ủy, tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ; cấp ủy, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần:

- *Đối với Thành ủy Thủ Đức* là Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức.
- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị* là cấp ủy (Bí thư, phó Bí thư nơi không có cấp ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.
- *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*: đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc là hội nghị Ban Thường trực; các đoàn thể chính trị - xã hội là hội nghị Ban Thường vụ.
- *Đối với Đảng ủy phường* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- *Đối với Thành ủy Thủ Đức* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Thành ủy Thủ Đức; trưởng phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức; bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy Thủ Đức; chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị* là tập thể cấp ủy cùng cấp (chi bộ không có cấp ủy mời toàn thể đảng viên), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các phòng, ban, khoa, đội, ... tham mưu của đơn vị (nếu có); bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc (nếu có); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị (nếu có).

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:* đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc là hội nghị Ban Thường trực; các đoàn thể chính trị - xã hội là hội nghị Ban Thường vụ; tập thể cấp ủy cùng cấp (chi bộ không có cấp ủy mời toàn thể đảng viên); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị (nếu có).

- *Đối với Đảng ủy phường* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ phường; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội phường; bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc; trưởng các khu phố.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ **phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt** để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

- *Đối với Thành ủy Thủ Đức* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ Thành phố Thủ Đức.

- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị* là tập thể cấp ủy cùng cấp (Bí thư, phó Bí thư nơi không có cấp ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị (nếu có).

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:* (1) Đối với Mặt trận Tổ quốc là hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thủ Đức; (2) Đối với các đoàn thể chính trị - xã hội là hội nghị Ban Chấp hành.

- *Đối với Đảng ủy phường* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ **phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt** để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị cấp ủy, tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4; cấp ủy, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch hoặc phê duyệt quy hoạch theo phân cấp. Đồng thời, thực hiện báo cáo, đề xuất:

- *Đối với các cơ quan, đơn vị có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Cơ quan Đảng, đoàn thể:* báo cáo Đảng ủy Cơ quan Đảng, đoàn thể cho ý kiến, trước khi báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để xem xét, quyết định.

- *Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối quản lý Nhà nước, khối giáo dục:* báo cáo, xin ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Đảng ủy Cơ quan Chính quyền (nếu là tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Cơ quan Chính quyền) đối với nhân sự được đề xuất quy hoạch trước khi báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để xem xét, quyết định.

(1) Thành phần:

- *Đối với Thành ủy Thủ Đức* là Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức.

- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị* là cấp ủy (Bí thư, phó Bí thư nơi không có cấp ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:* đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc là hội nghị Ban Thường trực; các đoàn thể chính trị - xã hội là hội nghị Ban Thường vụ.

- *Đối với Đảng ủy phường* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ **phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập** và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH HÀNG NĂM

1. Quy trình đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

(1) **Bước 1:** Hội nghị cấp ủy, tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Nhận xét, đánh giá từng cán bộ dự kiến giới thiệu quy hoạch chức danh cao hơn trên cơ sở đánh giá, xếp loại thông qua kiểm điểm của năm trước liền kề (có bổ sung đánh giá đến thời điểm giới thiệu) kèm kết quả xếp loại 02 năm gần nhất; thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị.

* Thành phần:

- *Đối với Thành ủy Thủ Đức* là Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức.

- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị* là cấp ủy (Bí thư, phó Bí thư nơi không có cấp ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:* đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc là hội nghị Ban Thường trực; các đoàn thể chính trị - xã hội là hội nghị Ban Thường vụ.

- *Đối với Đảng ủy phường* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

* Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí **có trên 50% tổng số người được triệu tập** đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Thành phần:

- *Đối với Thành ủy Thủ Đức* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ thành phố Thủ Đức; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Thành ủy Thủ Đức; trưởng phòng, ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức; bí thư, phó bí thư cấp ủy cơ sở trực thuộc Thành ủy Thủ Đức; chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị* là tập thể cấp ủy cùng cấp (chi bộ không có cấp ủy mời toàn thể đảng viên), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các phòng, ban, khoa, đội, ... tham mưu của đơn vị (nếu có); bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc (nếu có); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị (nếu có).

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:* đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc là hội nghị Ban Thường trực; các đoàn thể chính trị - xã hội là hội nghị Ban Thường vụ; tập thể cấp ủy cùng cấp (chi bộ không có cấp ủy mời toàn thể đảng viên); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị (nếu có).

- *Đối với Đảng ủy phường* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ phường; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc,

trưởng các tổ chức chính trị - xã hội phường; bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc; trưởng các khu phố.

* Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu **đồng ý ít nhất từ 30% trở lên** so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(3) **Bước 3:** Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

* Thành phần:

- *Đối với Thành ủy Thủ Đức* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ Thành phố Thủ Đức.

- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị* là tập thể cấp ủy cùng cấp (Bí thư, phó Bí thư nơi không có cấp ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội tại cơ quan, đơn vị (nếu có).

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:* (1) Đối với Mặt trận Tổ quốc là hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Thủ Đức; (2) Đối với các đoàn thể chính trị - xã hội là hội nghị Ban Chấp hành.

- *Đối với Đảng ủy phường* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

* Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu **đồng ý ít nhất trên 50%** so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị cấp ủy, tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3; cấp ủy, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch hoặc phê duyệt quy hoạch theo phân cấp. Đồng thời, thực hiện báo cáo, đề xuất:

- *Đối với các cơ quan, đơn vị có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Cơ quan Đảng, đoàn thể:* báo cáo Đảng ủy Cơ quan Đảng, đoàn thể cho ý kiến, trước khi báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để xem xét, quyết định.

- *Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối quản lý Nhà nước, khối giáo dục:* báo cáo, xin ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Đảng ủy Cơ quan Chính quyền (nếu là tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Cơ quan Chính quyền) đối với nhân sự được đề xuất quy hoạch trước khi báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để xem xét, quyết định.

* Thành phần:

- *Đối với Thành ủy Thủ Đức* là Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức.

- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị* là cấp ủy (Bí thư, phó Bí thư nơi không có cấp ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*: đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc là hội nghị Ban Thường trực; các đoàn thể chính trị - xã hội là hội nghị Ban Thường vụ.

- *Đối với Đảng ủy phường* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

* Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu **đồng ý ít nhất trên 50%** so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2. Quy trình đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

(1) Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch.

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ; Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức, cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (trong quy hoạch và ngoài quy hoạch); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (2) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. (3) Có nhận xét, đánh giá, thông tin về kết quả xếp loại tương tự như nhân sự tại chỗ.

(2) Bước 2: Tổ chức hội nghị cấp ủy, tập thể lãnh đạo (lần 1).

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ; cấp ủy, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác.

* Thành phần:

- *Đối với Thành ủy Thủ Đức* là Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức.

- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị* là cấp ủy (Bí thư, phó Bí thư nơi không có cấp ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội*: đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc là hội nghị Ban Thường trực; các đoàn thể chính trị - xã hội là hội nghị Ban Thường vụ.

- *Đối với Đảng ủy phường* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

(3) **Bước 3:** Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

(4) **Bước 4:** Tổ chức hội nghị cấp ủy, tập thể lãnh đạo (lần 2).

Cấp ủy, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch. Đồng thời, thực hiện báo cáo, đề xuất:

- *Đối với các cơ quan, đơn vị có tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Cơ quan Đảng, đoàn thể:* báo cáo Đảng ủy Cơ quan Đảng, đoàn thể cho ý kiến, trước khi báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để xem xét, quyết định.

- *Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối quản lý Nhà nước, khối giáo dục:* báo cáo, xin ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Đảng ủy Cơ quan Chính quyền (nếu là tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Cơ quan Chính quyền) đối với nhân sự được đề xuất quy hoạch trước khi báo cáo về Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để xem xét, quyết định.

* Thành phần:

- *Đối với Thành ủy Thủ Đức* là Ban Thường vụ Thành ủy Thủ Đức.

- *Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị* là cấp ủy (Bí thư, phó Bí thư nơi không có cấp ủy), tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

- *Đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:* đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc là hội nghị Ban Thường trực; các đoàn thể chính trị - xã hội là hội nghị Ban Thường vụ.

- *Đối với Đảng ủy phường* là ủy viên ban chấp hành đảng bộ.

* Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu **đồng ý ít nhất trên 50%** so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

III. LƯU Ý (cho cả 02 quy trình)

1. Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

2. Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.

3. Mời đại diện Ban Tổ chức cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp trên tham dự đầy đủ, xuyên suốt tại tất cả các bước của quy trình thực hiện công tác quy hoạch.

4. Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và tại bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị cấp ủy, tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày tháng 6 năm 2022
của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. TÀI LIỆU CHUNG

1. Tờ trình đề nghị của đơn vị *(theo mẫu)*
2. Danh sách trích ngang *(theo mẫu)*
3. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước *(theo mẫu)*

II. HỒ SƠ CÁ NHÂN

Hồ sơ cá nhân của mỗi đồng chí được sắp xếp thành hai thành phần sau:

1. Hồ sơ đề nghị thẩm định tiêu chuẩn chính trị *(gửi bộ phận Bảo vệ Chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Thành ủy)*

1.1. Báo cáo vấn đề chính trị của cán bộ, đảng viên, người xin vào Đảng theo Quy định số 58-QĐ/TU ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị *(bản chính)*.

1.2. Những giấy tờ kèm theo *(bản photocopy)*

- Đối với bản thân cán bộ: (1) nhận xét theo Quy định 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị trong 3 năm gần nhất; (2) bằng cấp, bằng khen, quyết định kỷ luật, quyết định ly hôn *(nếu có)*; (3) bản cam kết không giữ chức sắc, chức việc, hội đoàn trong đạo *(nếu có theo tôn giáo)*.

- Đối với thân nhân chủ yếu *(cha mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng; vợ hoặc chồng; con đẻ, con rể, con dâu, con nuôi theo quy định của pháp luật; cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ hoặc chồng)* của cán bộ: Bằng Tổ quốc ghi công, Huân, Huy chương kháng chiến, Huy hiệu Đảng, giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, bằng khen, quyết định xuất ngũ, quyết định khai trừ Đảng, xóa tên trong danh sách đảng viên, hộ chiếu, passport *(nếu là người Việt Nam định cư, du học... ở nước ngoài)*, các giấy tờ của chế độ cũ có liên quan *(nếu có)*.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch *(gửi bộ phận Cán bộ, Ban Tổ chức Thành ủy)*: Thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

2.1. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 *(Mẫu 2C-98/TC TW)*.

2.2. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền)*.

2.3. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát

triển. (4) Kết quả xếp loại cán bộ, công chức 02 năm liền kê đề xuất quy hoạch.
(theo mẫu)

2.4. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành
(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

*** Lưu ý:**

- Các tài liệu nêu tại Mục 2.1, 2.3, 2.4 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.

- Nhân sự bổ sung quy hoạch (quy hoạch mới) gửi đầy đủ hồ sơ theo Mục 1, Mục 2.

- Nhân sự tiếp tục quy hoạch gửi tài liệu theo Mục 2.1, 2.2, 2.3

- Nhân sự đưa ra khỏi quy hoạch không cần gửi hồ sơ cá nhân

ĐẢNG ỦY PHƯỜNG
(ĐƠN VỊ)

.....
, ngày ... tháng ... năm 20....

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

I. SƠ LƯỢC VỀ CÁN BỘ

1. Họ và tên cán bộ:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ

1. Về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ

.....

2. Về năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

.....

3. Về uy tín và triển vọng phát triển

.....

4. Những vấn đề cần lưu ý

.....

5. Kết quả xếp loại cán bộ, công chức²⁰ 02 năm liền kê đề xuất quy hoạch

- Kết quả đánh giá chất lượng cán bộ, công chức năm:
- Kết quả đánh giá chất lượng cán bộ, công chức năm:

T/M ĐẢNG ỦY (Thủ trưởng đơn vị)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

²⁰ Kết quả xếp loại theo 4 mức sau: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ.

**CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG,
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ...**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

..., ngày ... tháng ... năm ...

*

(đóng dấu)

PHIẾU GIỚI THIỆU/ BIỂU QUYẾT

**Quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch)
các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ ...
(tại Hội nghị.....)**

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; Đảng ủy phường/cơ quan, đơn vị... đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu (biểu quyết) nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên ²¹	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu/Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
I	Chức danh ...				
1	Nguyễn Văn A				
2	...				
II	Chức danh				
	...				
III	Chức danh ...				
1	...				

Ý kiến khác (nếu có):

.....

NGƯỜI GIỚI THIỆU

(Có thể ký tên hoặc không ký tên)

²¹ Đưa danh sách các đồng chí bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, được tín nhiệm giới thiệu ở bước trước theo quy định.

PHỤ LỤC 4A1

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG...

*

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

Nhân sự giới thiệu rà soát, bổ sung quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025; 2021 – 2026

[illegible]

[illegible]

*

Nhân sự giới thiệu rà soát đưa ra khỏi quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025; 2021 - 2026

[illegible]

*

Nhân sự giới thiệu quy hoạch nguồn nhân sự cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030; 2026 – 2031

[illegible]

*

Nhân sự giới thiệu rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025; 2021 - 2026

[illegible]

*

Nhân sự giới thiệu rà soát đưa ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025; 2021 - 2026

[illegible]

*

Nhân sự giới thiệu quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030; 2026 – 2031

[illegible]